

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 224/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19-10-2018

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhủ Khuyên

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Bà Lữ Phúc Lệ

Ông Nguyễn Văn Mâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 354/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018. Về việc *“Tranh chấp ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 313/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lâm Thị Nh - Sinh năm 1962 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp B B, xã L Th Tr, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D - Sinh năm 1961 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp B B, xã L Th Tr, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bà Lâm Thị Nh trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Lâm Thị Nh và ông Nguyễn Văn D kết hôn vào năm 1982, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, bà Nh và ông D chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến không hòa thuận, vợ chồng ông bà thường hay cãi nhau. Ông bà đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2013 đến nay. Tại phiên tòa, bà Lâm Thị Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

- *Về con chung*: Bà Lâm Thị Nh và ông Nguyễn Văn D có 05 người con chung tên là Nguyễn Hoàng S sinh năm 1982, Nguyễn Thị Kiều Tr sinh năm 1983, Nguyễn Thị Kiều Ph sinh năm 1991, Nguyễn Vũ X sinh năm 1993 và Nguyễn Hoàng E sinh năm 1996. Hiện nay 05 người con đã trưởng thành, có thể chất phát triển bình thường, tự lao động nuôi sống bản thân được nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Bà Lâm Thị Nh và ông Nguyễn Văn D tự thỏa thuận, bà Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Lâm Thị Nh xác định trong thời gian bà và ông D chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng ông bà, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH

[1] Tranh chấp giữa bà Lâm Thị Nh và ông Nguyễn Văn D là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự. Ông D có địa chỉ tại ấp B B, xã L Th Tr, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Ông D và bà Nh kết hôn vào năm 1982, không có đăng ký kết hôn. Tuy bà Nh và ông D chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn nhưng theo pháp luật quy định những người chung sống như vợ chồng trước ngày 01/3/1987 được xem là hôn nhân thực tế, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ như hôn nhân có đăng ký kết hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của bà Nh và ông D thực tế có xảy ra trong thời gian dài không thể hàn gắn được. Tại phiên tòa, bà Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông D. Ông D không tham gia phiên tòa và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của bà Nh.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình thì bà Nh có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của bà Nh đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, ông D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập ông D hợp lệ đến lần thứ hai với nội dung triệu tập ông D đến Tòa án nhân dân huyện Cái

Nước để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng ông D vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với ông D. Ông D không đến Tòa án để hòa giải và tham dự phiên tòa, cho thấy ông D không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà Nh đối với ông D là phù hợp với quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy đến ngày xét xử sơ thẩm các con của ông D và bà Nh là Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Thị Kiều Tr, Nguyễn Thị Kiều Ph, Nguyễn Vũ X và Nguyễn Hoàng E đã trên 18 tuổi, có thể chất phát triển bình thường, tự lao động nuôi sống bản thân được. Bà Nh và ông D không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Bà Lâm Thị Nh và ông Nguyễn Văn D tự thỏa thuận, bà Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Bà Lâm Thị Nh xác định trong thời gian bà và ông Nguyễn Văn D chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng ông bà, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Ông D vắng mặt, không có ý kiến về tài sản và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nh phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các Điều 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lâm Thị Nh được ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lâm Thị Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí mà bà Nh đã dự nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004598 ngày 16 – 7 – 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, bà Nh nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn D không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm bà Lâm Thị Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Phòng GD-KT TAT;
- Đường sự;
- Lưu VP-HS.

Trần Nhữ Khuyên